Tổng quan thị trường

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	940,18	137,49
Thay đổi (%)	1,11%	0,98%
KLGD (triệu CP)	474,92	60,11
GTGD (tỷ VND)	14,40	903,53
Số mã tăng	216	78
Số mã giảm	189	85
Số mã đứng giá	58	53

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.986	6,4
% toàn thị trường	41572,4%	0,7%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.545	1,9
% toàn thị trường	45456,4%	0,2%
Giá trị ròng (tỷ đồng)	(559,3)	4,5
KL mua (triệu CP)	67,21	0,62
KL bán (triệu CP)	87,10	0,15

Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, chỉ số VnIndex tăng +10,32 điểm – tương đương +1,11% lên 940,18 điểm. Trên sàn HNX, chỉ số HnxIndex tăng +1,34 điểm – tương đương +0,98%, đóng cửa ở mức 137,49 điểm. BID, VCB và MSN là 3 mã hỗ trợ tích cực cho mức tăng của VnIndex trong ngày hôm nay, đóng góp lần lượt +1,89, +1,80 và +1,74 điểm. Mặt khác, CTG, GVR và GEX là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên chỉ số, lấy đi -0,58, -0,34 và -0,08 điểm. Giá trị giao dịch đạt 14.399,13 tỷ VNĐ trên sàn HSX và 903,53 tỷ VNĐ trên sàn HNX. Khối ngoại bán ròng -613,27 tỷ VNĐ trên sàn HSX nhưng mua ròng +4,51 tỷ VNĐ trên sàn HNX.

Về diễn biến nhóm ngành, 8 trên 10 nhóm ngành tăng điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Dẫn đầu là ngành Công Nghệ (+2,17%) – được hỗ trợ bởi MWG (+2,64%). Ở chiều ngược lại là ngành Tiện Ích Công Cộng (-0,26%) do tác động tiêu cực từ POW (-0,49%), PPC (-0,84%) và NT2 (-0,43%).

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Vn-Index dự báo sẽ tiếp tục thử thách vùng kháng cự 940-945 điểm trong một vài phiên kế tiếp. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ vấp phải áp lực rung lắc, chốt lời mạnh khi tiếp cận vùng kháng cự này. Phiên ngày mai cũng là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 10. Điều này có thể khiến cho thị trường có thể xuất hiện các nhịp biến động mạnh, đặc biệt vào giai đoạn cuối phiên.

Ngoài ra, trong giai đoạn này, diễn biến thị trường sẽ tiếp tục bị chi phối bởi thông tin kết quả kinh quý 3 của các doanh nghiệp, hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ đầu tư theo bộ chỉ số VN30 và VN-Diamond vào những tuần cuối tháng 10…

- Chiến lược đầu tư:

+ Duy trì tỷ trọng ở mức 50% cổ phiếu.

+ Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ tiếp tục có sự luân phiên tăng điểm để nâng đỡ thị trường.

+ Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao tiếp tục xem xét bán chốt lời giảm tỷ trọng tại vùng kháng cự 940-945 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

IMF dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực hơn các nước trong khu vực

Trong báo cáo triển vọng kinh tế thế giới năm 2020 mới được cập nhật, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo Việt Nam là điểm sáng trong khu vực Đông Nam Á khi có mức tăng trưởng GDP dương trong năm nay. IMF dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 ở mức 1,6% và đến năm 2021, con số này sẽ đạt 6,7%. Trong khu vực ASEAN-5, ngoài Việt Nam có dự báo tăng trưởng GDP dương thi các nước còn lại đều có mức tăng trưởng âm: Indonesia (-1,5%), Malaysia (-6,0%), Thái Lan (-7,1%) và Philippines (-8,3%) khiến mức tăng trưởng GDP của khu vực được dự báo -3,4% cho năm 2020. IMF dự báo GDP Việt Nam năm 2020 ước tính sẽ đạt 340,6 tỷ USD, vượt qua Singapore với 337,5 tỷ USD; Malaysia với 336,3 tỷ USD trở thành nền kinh tế đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á, xếp sau Indonesia 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan 509,2 tỷ USD và Philippines 367,4 tỷ USD.

Trong khu vực châu Á Thái Bình Dương, IMF dự báo nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ có mức tăng trưởng GDP âm trong năm 2020, tiêu biểu có thể kể đến như Ấn Độ (-10,3%), Hồng Kông (-7,5%), Singapore (-6,0%), Nhật Bản (-5,3%) và Macao (-52,3%). Trung Quốc là quốc gia hiếm hoi trong khu vực được IMF dự báo GDP có mức tăng trưởng dương, 1,9% cho năm 2020 và 8,2% cho năm 2021.

Khiếu Trọng Huy (khieutronghuy@baoviet.com.vn)

Danh mục khuyến nghị tuần 12/10-16/10/2020

Mã CP	Vùng mua	Vùng bán 1	Vùng bán 2
ACB	21.7-22.6	24-25	
BVH	50-51.5	54-55	63-65
MSN	63-64	69-70.5	73.5-75
VCS	72-73	78-80	85-87
VHM	76-77	81-83	88-90
BID	40-40.5	43-44	

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
12/10/2020	Báo cáo chiến lược 9 tháng 2020	Link
12/10/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 05.10.2020 đến 09.10.2020	Link
05/10/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 28.09 đến 02.10.2020	Link
28/09/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 21.09 đến 25.09.2020	Link
25/09/2020	Báo cáo cập nhật FPT Q3.2020	Link
25/09/2020	Báo cáo lần đầu TPB 9.2020	Link
21/09/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 14.09 đến 18.09.2020	Link
15/09/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 07.09 đến 11.09.2020	Link
15/09/2020	Báo cáo cập nhật Ngành Ô tô 9.2020	Link
07/09/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 31.08 đến 04.09.2020	Link
01/09/2020	Báo cáo vĩ mô tháng 08.2020	Link
28/08/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 24.08 đến 28.08.2020	Link

Phân tích kỹ thuật

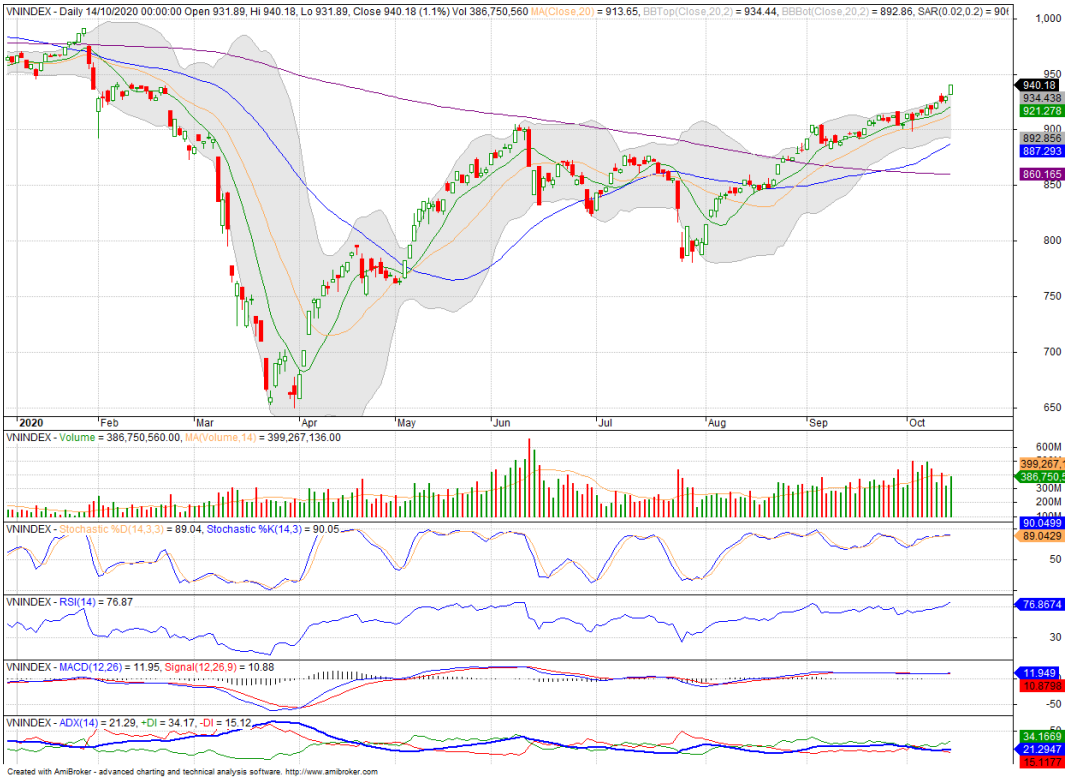

	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	940,18	977-985	990-1000	930-935	910-920

Sau khi thị trường mở cửa với khoảng trống tăng điểm, lực cầu tiếp tục gia tăng giúp chỉ số duy trì đà tăng tới cuối phên. Cây nến dài dạng "Marubozu" được hình thành kèm theo khối lượng giao dịch tăng trên mức trung bình 14 phiên. Diễn biến này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang tích cực trở lại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn được đánh giá tích cực khi các đường trung bình động ngắn tiếp tục nằm trên đường trung bình động dài và hướng lên trên. Sau khi vượt lên trên vùng kháng cự quanh 940 điểm, chỉ số được kỳ vọng sẽ tiếp tục hướng đến thử thách vùng kháng cự 977-985 điểm. Chúng tôi đánh giá đây là vùng kháng cự mạnh bởi đây chính là khoảng trống breakaway gap được hình thành vào cuối tháng 01/2020. Tuy nhiên, vùng kháng cự mà chỉ số vừa vượt qua 930-940 điểm là vùng kháng cự mạnh, nên khả năng chỉ số điều chỉnh sau phiên hôm nay vẫn còn lớn. Trong trường hợp này, khoảng trống tăng điểm của phiên hôm nay 930-932 điểm sẽ hỗ trợ cho chỉ số.

Về hệ thống chỉ báo kỹ thuật, chỉ số vẫn tiếp tục bám dải BB trên đi lên trong khi dải BB đang có xu hướng mở rộng, cho thấy xung lực của thị trường còn mạnh và thị trường vẫn còn dư địa tăng điểm. Về hệ thống chỉ báo xu hướng và sức mạnh xu hướng, chỉ báo MACD tiếp tục hướng lên trên và nằm trên đường tín hiệu, trong khi đường ADX đã chính thức cắt lên trên mốc 20 với đường +DI nằm trên đường -DI. Tín hiệu này xác nhận xu hướng tăng hiện tại của chỉ số và cho thấy cường độ của xu hướng đang dần mạnh lên.

Chỉ số được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm và hướng tới vùng kháng cự 977-985 điểm trong ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý chỉ số có thể gặp áp lực điều chỉnh đan xen trong quá trình đi lên.

Hoàng Thị Minh Huyền (hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Cơ điện	3,25%	REE, ALP, MCG, LGC, HMH...
Đồ uống	2,65%	SAB, VCF, SCD, THB, HAD...
Chứng khoán	2,42%	SSI, HCM, KLS, VND, BVS...
Thiết bị công nghệ phần cứng	2,40%	PSD, ST8, POT, UNI, LTC...
Ngân hàng	2,11%	VCB, CTG, BID, STB, EIB...

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Cao su chế biến	-0,89%	DRC, CSM, SRC
Nông, thủy sản	-1,35%	DBC, NSC, SSC, VTF...
Khai khoáng	-1,46%	FCM, BMC, TVD, KSA, NBC...
Thiết bị điện	-1,90%	SAM, PAC, TAG, TYA, TIE...
Thiết bị và dịch vụ y tế	-2,47%	JVC, DCL, DNM

Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị mua ròng
GVR	HOSE	0,50%	13,00%	21.654.705.000
VHM	HOSE	22,03%	49,00%	20.628.348.000
HPG	HOSE	34,03%	49,00%	19.117.095.000
BVH	HOSE	28,29%	49,00%	17.948.701.000
FUEVFV	HOSE	99,59%	100,00%	7.508.458.500

Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị bán ròng
MSN	HOSE	38,13%	49,00%	-200.720.543.000
TCB	HOSE	22,51%	22,50%	-134.157.201.000
CTG	HOSE	29,88%	30,00%	-79.259.994.000
AGG	HOSE	17,28%	49,00%	-44.250.000.000
PVT	HOSE	19,79%	49,00%	-29.936.007.000

Biến động chỉ số trong 1 năm

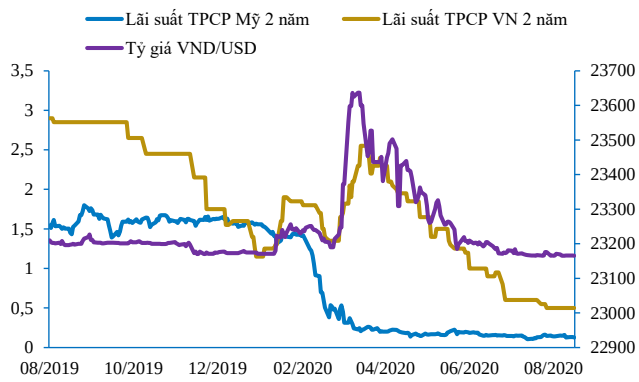

P/E các chỉ số chính

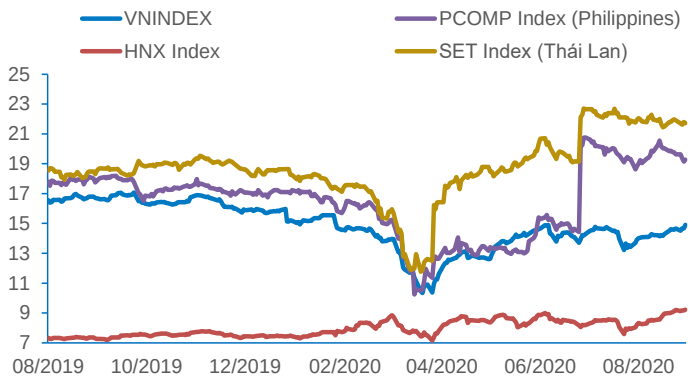

Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VCB	Ngân hàng	82.500	305.982.395.645.952	16,8	22	4.918	4.481	5.024,5	16,4	3,4
VIC	Bất động sản	89.800	305.095.250.018.304	42,9	11	2.095	2.433	2.429,7	37,0	3,8
VHM	Bất động sản	77.500	259.213.691.453.440	9,9	48	7.825	6.502	8.641,3	9,0	4,1
VNM	Thực phẩm	114.100	201.999.811.346.432	20,9	33	5.453	5.478	6.049,2	18,9	6,6
BID	Ngân hàng	40.000	164.098.335.571.968	18,7	12	2.140	2.163	1.647,9	24,3	2,1
GAS	Sản xuất & khai thá	70.200	135.890.449.989.632	13,7	20	5.138	6.142	4.464,9	15,7	2,6
SAB	Đồ uống	190.100	122.035.808.239.616	28,3	27	6.719	7.477	7.060,9	26,9	7,1
CTG	Ngân hàng	23.350	88.803.196.796.928	9,3	13	2.510	2.044	2.144,7	10,9	1,1
HPG	Công nghiệp đa ng	28.100	77.586.185.060.352	10,2	17	2.764	2.726	3.688,5	7,6	1,6
MSN	Đầu tư đa ngành	20.250	71.752.872.886.272	6,8	18	2.987	2.871	3.194,0	6,3	1,1
TCB	Ngân hàng	54.200	63.941.371.756.544	13,7	13	3.961	4.766	1.560,0	34,7	1,5
VRE	Bất động sản	62.700	60.402.390.007.808	17,5	16	3.584	3.579	3.256,7	19,3	2,7
NVL	Bất động sản	26.950	59.761.974.312.960	22,0	10	1.226	1.226	1.360,2	19,8	2,3
PLX	Xăng dầu	107.400	56.784.102.359.040	15,1	26	7.110	7.110	4.767,0	22,5	3,8
VPB	Ngân hàng	22.450	55.458.773.598.208	5,4	23	4.126	3.376	3.536,6	6,3	1,2
VJC	Du lịch	45.300	55.346.827.624.448	52,1	6	869	3.051	2.116,9	21,4	2,9
MBB	Ngân hàng	17.150	41.717.684.240.384	5,0	20	3.398	3.596	3.373,0	5,1	1,0
MWG	Bán lẻ	83.200	37.900.817.268.736	9,4	34	8.808	8.661	9.754,2	8,5	2,8
FPT	Viễn thông	47.400	37.470.666.227.712	11,3	23	4.177	3.670	4.900,8	9,7	2,5
HDB	Ngân hàng	46.000	34.666.474.110.976	35,2	5	1.307	1.598	1.655,1	27,8	1,8
STB	Ngân hàng	26.300	25.645.209.878.528	7,2	21	3.675	3.675	4.518,2	5,8	1,3
POW	Điện	9.730	22.997.180.088.320	9,5	9	1.028	1.028	1.153,7	8,4	0,8
EIB	Ngân hàng	17.350	21.269.189.754.880	22,4	6	774	704	476,1	36,4	1,3
PNJ	Bán lẻ	11.300	20.742.013.976.576	8,4	9	1.349	1.119	1.306,3	8,7	0,7
KDH	Bất động sản	58.600	13.372.367.044.608	11,2	26	5.248	4.986	4.471,8	13,1	2,6
REE	Cơ điện	32.350	10.123.162.419.200	6,5	16	4.976	5.286	5.259,5	6,2	1,0
SSI	Chứng khoán	15.050	9.164.279.513.088	12,3	8	1.220	1.434	1.632,2	9,2	1,0
SBT	Thực phẩm	14.800	8.771.771.301.888	86,7	2	171	437			1,2
TCH	0	79.000	6.294.137.208.832	9,3	8	8.467	8.859	7.392,9	10,7	0,7
ROS	Xây dựng cơ sở hạ	2.760	1.634.682.535.936	10,2	3	270	314			0,3

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Bộ phận vĩ mô & thị trường

Phạm Tiến Dũng
Trưởng bộ phận vĩ mô & thị trường
phamtien.dung@baoviet.com.vn

Bộ phận ngành & doanh nghiệp

Lưu Văn Lương
Trưởng bộ phận ngành ngoài Hội sở
luuvanluong@baoviet.com.vn

BAOVIET Securities

Trụ sở chính Hà Nội
Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN
Tel: (84-24)-3928 8080
Fax: (84-24)-3928 9888
Email:research-bvsc@baoviet.com.vn
Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM
Tel: (84-28)-3914 6888
Fax: (84-28)-3914 7999